

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO SAU ĐẠI HỌC TẠI VƯƠNG QUỐC ANH VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM TRONG VIỆC XÂY DỰNG CÁC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO THẠC SĨ TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC HỒNG ĐỨC

Lê Thị Thanh Thủy¹

TÓM TẮT

Bài viết nhằm mục đích giới thiệu về chương trình đào tạo sau đại học, trình độ thạc sĩ tại Vương quốc Anh trên các phương diện: tổng quan chung về hệ thống giáo dục Anh Quốc và giáo dục bậc sau đại học, đặc điểm chương trình đào tạo thạc sĩ, các yếu tố thiết kế chương trình giảng dạy thạc sĩ tại Vương quốc Anh. Bài viết cũng cung cấp thông tin về các loại chương trình đào tạo thạc sĩ ở Trường Đại học Hồng Đức. Trên cơ sở đó, bài viết so sánh và chỉ ra những nét khác biệt cơ bản của hai chương trình đào tạo thạc sĩ tại hai quốc gia với mục đích tham khảo, định hướng xây dựng các chương trình giáo dục bậc sau đại học tại Trường Đại học Hồng Đức cập nhật, hiệu quả đáp ứng nhu cầu người học và nhu cầu xã hội nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực tại Trường Đại học Hồng Đức.

Từ khóa: Đào tạo đại học, chương trình đào tạo sau đại học, chương trình thạc sĩ, Trường Đại học Hồng Đức.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với lịch sử gần 800 năm, Vương quốc Anh tự hào là một quốc gia có nền giáo dục chất lượng hàng đầu thế giới và phương pháp giáo dục của họ đã có ảnh hưởng lớn đến hệ thống giáo dục trên toàn thế giới. Hệ thống giáo dục của Vương quốc Anh được phân chia thành 5 cấp bậc: Mẫu giáo (early years: 3-4 tuổi), Tiểu học (primary: 5-11 tuổi), Trung học (secondary: 12-16 tuổi), Dự bị đại học (further education) và Giáo dục đại học (higher education). Giáo dục phổ cập là bắt buộc dành cho tất cả trẻ em từ 4 tuổi, hoặc 5 tuổi đối với Xcôt-len (Scotland) cho đến dưới 16 tuổi. Hệ thống giáo dục Anh bao gồm hai hệ thống riêng biệt nhưng tương thích với nhau: một hệ thống được sử dụng tại nước Anh (England), xứ Wales và Bắc Ailen (Northern Ireland), trong khi hệ thống thứ hai được sử dụng tại Xcôt-len. Trong đó, các chương trình đại học ở Anh thường kéo dài 4-5 năm (bao gồm thêm thời gian thực tập tại các doanh nghiệp thường kéo dài 1 năm). Các khóa sau đại học bao gồm: học tín chỉ kéo dài từ 9 đến 12 tháng (cấp chứng chỉ sau đại học, bằng sau đại học và thạc sĩ); chương trình nghiên cứu bậc thạc sĩ và tiến sĩ kéo dài từ 1 đến 4 năm.

¹ Giảng viên khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức

Vương quốc Anh là một trong số quốc gia có các trường đại học nổi tiếng và lâu đời nhất trên thế giới với vị trí xếp hạng cao trong bảng xếp hạng các trường đại học uy tín toàn cầu được đánh giá bởi tạp chí uy tín Time Higher Education (THE) dựa trên 13 tiêu chí khắt khe chia làm 5 nhóm: giảng dạy (môi trường học tập), nghiên cứu (số lượng, thu nhập, danh tiếng), trích dẫn khoa học (ảnh hưởng của nghiên cứu), triển vọng quốc tế (giảng viên, sinh viên, nghiên cứu), và thu nhập nhờ chuyển giao tri thức. Các trường đại học tại Anh Quốc trong nhiều năm liên lục có mặt trong top 10 các trường danh tiếng thế giới có thể kể đến như: đại học Cambridge, đại học Oxford, Imperial College London theo xếp hạng của tạp chí uy tín Time Higher Education (THE, 2018).

Theo thống kê, ước tính đến tháng 8/2017 hệ thống giáo dục Anh có khoảng hơn 130 cơ sở giáo dục đại học và cao đẳng với trên 55.000 khóa học (HESA, 2017). Chương trình giáo dục sau đại học ở Anh được chia làm 3 loại hình chính: chương trình thạc sĩ thông thường/ thực hành Taught Master (MA, Msc), thạc sĩ nghiên cứu Research Master (MRs, MPhil) và Tiến sĩ khoa học (Doctorates and PhDs). Ngoài ra, còn có các chương trình đào tạo thạc sĩ trực tuyến toàn cầu (Online Programmes) được giới thiệu bởi các trường đại học. Tuy nhiên, để đảm bảo học viên có đủ năng lực tham gia vào ba loại hình khóa học trên, một số trường yêu cầu các khóa học tiền thạc sĩ (Pre-Master's) để nâng cao kỹ năng tiếng Anh, các kiến thức học thuật tổng quát và hướng dẫn về văn hóa (đối với sinh viên nước ngoài), thường kéo dài ít nhất 1 học kì (3 tháng).

Cụ thể hơn, khóa học thạc sĩ thông thường (taught master) dành cho các sinh viên sau đại học tiếp tục chương trình nghiên cứu cao hơn ở bậc đại học với hình thức là bài giảng, thảo luận nhóm và làm việc cùng trợ lý học tập (tutor/superviser). Sinh viên được giao nhiệm vụ hoàn thành nghiên cứu với đề tài riêng dựa trên quá trình làm việc độc lập (tự học, tự nghiên cứu) là chủ đạo. Khác so với chương trình thạc sĩ thông thường, các khóa học thạc sĩ nghiên cứu được xem như tiền đề cho những học viên muốn theo đuổi bậc học cao hơn - bậc Tiến sĩ. Học viên sẽ nghiên cứu một đề tài cụ thể và độc lập, tập trung vào việc xây dựng và phát triển các kỹ năng nghiên cứu khoa học và phải hoàn thành luận văn thạc sĩ như là một trong các điều kiện tiên quyết để hoàn thành khóa học. Thông thường, các khóa học thạc sĩ ở Anh thường kéo dài từ 1-2 năm tùy thuộc vào từng ngành học và thời gian tham gia khóa học toàn phần (full-time) hay vừa học vừa làm (part-time). Đối với chương trình đào tạo Tiến sĩ, thời gian hoàn thành khóa học là từ khoảng 3 đến 5 năm hoặc dài hơn tùy vào tiến trình và kết quả nghiên cứu của đề tài. Trong suốt quá trình thực hiện đề tài, người nghiên cứu chỉ tập trung vào một đề tài nghiên cứu đơn nhất. Trong năm cuối cùng của chương trình tiến sĩ, họ phải thuyết trình và bảo vệ luận án tiến sĩ (khoảng 80.000 - 100.000 từ) trước hội đồng giáo sư của trường.

Có thể nói, Vương quốc Anh là nơi trải nghiệm học tập thú vị cho sinh viên sau đại học với đầy đủ các chuyên ngành: khoa học xã hội, khoa học tự nhiên, Luật học, Kỹ thuật, Y khoa, Quản trị kinh doanh và các ngành nghệ thuật... Các khóa học tại Anh là sự kết hợp giữa truyền thống và hiện đại trong phương pháp giảng dạy, giúp sinh viên gắn kết lý thuyết với thực tiễn và tập trung chủ đạo vào việc thực hành nghề nghiệp.

2. NỘI DUNG

2.1. Lịch sử phát triển và các chương trình đào tạo thạc sĩ tại Vương quốc Anh

2.1.1. Sự phát triển các chương trình thạc sĩ ở Anh

Những năm đầu của thập niên 80, chính phủ Anh ban hành chính sách cải cách giáo dục và một trong số đó là việc mở rộng và phát triển các khóa học thạc sĩ. Dưới ảnh hưởng của sự phát triển xã hội và định hướng của chính phủ, các khóa học thạc sĩ tăng đột biến trong hệ thống giáo dục sau đại học ở Anh và đạt được rất nhiều thành tựu (Biggs, 1998). Hiện tại, các chương trình thạc sĩ ở Anh thu hút rất đông học sinh bản địa và học sinh quốc tế bởi thời gian học ngắn, tập trung và thiết kế chương trình khoa học (Reichert and Tauch, 2003; Xue, 2008). Điều đặc biệt của chương trình đào tạo thạc sĩ tại Anh Quốc là các khóa học thạc sĩ thông thường kéo dài 9-13 tháng so với các quốc gia có nền giáo dục tiên tiến khác như Mỹ, Úc, Đức, Singapore thường kéo dài 18-24 tháng. Điều này là một lợi thế cho sinh viên rút ngắn thời gian học tập, tăng cơ hội nghề nghiệp trong bối cảnh việc làm ngày càng trở nên khó khăn, điều kiện kinh tế - chính trị thế giới có nhiều biến động. Tuy nhiên, thời gian học ngắn cũng tạo ra nhiều áp lực đối với sinh viên vì phải hoàn thành các môn học và khóa luận chỉ trong 1 năm theo học tại trường.

Theo số liệu mới nhất của tổ chức Thống kê giáo dục sau đại học Anh (HESA), số lượng sinh viên theo học và nhận được bằng thạc sĩ tại Anh tăng 19.8% so với 5 năm trước đó (Liu, 2011). Lý giải cho sự gia tăng đột biến này, tác giả cho rằng, lợi thế của các khóa học thạc sĩ là thời gian học tập ngắn, kiến thức tập trung, thảo luận về các môn học, cân bằng giữa việc giảng dạy và nghiên cứu cũng như những vấn đề khoa học mà người học quan tâm (Liu, 2011). Sự linh hoạt của khóa thạc sĩ khác biệt hoàn toàn so với chương trình đại học và chương trình tiến sĩ. Cụ thể, chương trình đại học kéo dài trong 3 năm học với những môn học bắt buộc mang tính kỉ luật và học thuật cao, trong khi chương trình tiến sĩ lại chỉ chú trọng vào một nghiên cứu chuyên sâu và duy nhất. Đây là một trong những ưu điểm của chương trình đào tạo thạc sĩ tại Anh.

2.1.2. Cấu trúc chương trình đào tạo thạc sĩ

Như đã trình bày ở phần trên, chương trình đào tạo thạc sĩ tại Anh gồm 2 chương trình: khóa học thạc sĩ thông thường (Taught Master) và các khóa thạc sĩ nghiên cứu (Research Master). Theo Viện kiểm định chất lượng các chương trình giáo dục sau đại học của Anh (Quality Assurance Agency, 2010), sự khác biệt cơ bản giữa khóa học thạc sĩ thông thường và thạc sĩ nghiên cứu là cấu trúc chương trình học và khả năng nghiên cứu độc lập của sinh viên.

Có thể định nghĩa khóa học thạc sĩ thông thường (Taught Master) là chương trình giảng dạy cao hơn bậc đại học với các môn chủ đạo theo từng chuyên ngành; yêu cầu người học tiến hành những nghiên cứu hoặc viết luận văn cuối kì, trong đó 1/3 thời gian chương trình dành cho sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Liu, 2011). Độ dài khóa học thạc sĩ giao động từ 9 đến 24 tháng theo hình thức học toàn phần và bán phần (vừa học vừa làm). Chương trình học bao gồm các bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra cuối kì hoặc viết luận cho từng môn học (thông thường 6000 đến 8000 từ/môn), luận văn tốt nghiệp hoặc dự án (major project) (từ 10.000 đến 20.000 từ). Để tiết kiệm nguồn nhân lực, chương trình thạc sĩ

được thiết kế đơn giản gồm luận văn (60 tín chỉ), còn lại 120 tín chỉ phân bổ cho các môn học, tổng toàn bộ chương trình đào tạo là 180 tín chỉ.

Về *phương thức đào tạo*, tại Anh các chương trình thạc sĩ được đào tạo theo phương thức tín chỉ, 1 tín chỉ tương đương với 10 giờ dạy học (tương đương 12 tiết học theo chương trình đại học Việt Nam). Trong đó, bao gồm các hoạt động: bài giảng (lectures), hướng dẫn (tutorials), thảo luận (seminars), làm việc với giáo viên hướng dẫn (supervised practical sessions), tự học (independent coursework) và các hoạt động ngoại khóa (other non-scheduled time). Các môn học thông thường trong chương trình thạc sĩ (optional modules) thường được thiết kế tương đương 15- 30 tín chỉ, và luận án được thiết kế 60 tín chỉ. Như vậy, tổng thời lượng đào tạo chương trình Thạc sĩ tại Anh khoảng 180 tín chỉ tương đương 1.800 giờ

Dưới đây là ví dụ mẫu thiết kế thời gian học tập 1 môn học 15 tín chỉ tại Anh: 1 môn học 15 tín chỉ tương đương 150 giờ học (1TC = 10 giờ) bao gồm: 24 giờ giảng tại lớp, 2 giờ chuyên đề, 2 giờ thực hành có sự giám sát, 20 giờ phụ đạo (thường 1 giảng viên - 1 học viên), 32 giờ chủ động tự học, 70 giờ cho hoạt động nghiên cứu độc lập với sự hướng dẫn của giảng viên.

Bảng 1. Mẫu thiết kế Thời gian học tập 1 môn học (15 tín chỉ)

Learning Time (Thời gian học) (1 credit/ 1 tín chỉ = 10 hours/giờ)		Hours (Giờ)
Scheduled contact hours: Note: include in scheduled time: project supervision, demonstrations, practical classes and workshops, supervised time in studio or workshop, scheduled lab work, fieldwork, external visits, work-based learning where intergrated into a structured academic programme. Lưu ý: bao gồm trong thời gian dự kiến: hướng dẫn khóa luận, thuyết trình, thực hành, tập huấn, hội thảo, hướng dẫn tập huấn, học trong phòng thí nghiệm theo lịch trình, nghiên cứu thực địa, tham quan bên ngoài, học tập dựa trên công việc được tích hợp vào một chương trình học thuật có cấu trúc.	Lectures (Bài giảng)	24
	Seminars (Hội nghị chuyên đề)	2
	Supervised practical sessions (Thực hành có sự giám sát của Giảng viên hướng dẫn)	2
	Tutorials/ Phụ đạo	20
	Other scheduled time/ (Khác)	0
Guided independent study (Hướng dẫn nghiên cứu độc lập) Note: Include in guided independent study preparation for scheduled sessions, follow up work, wider reading or practice, revision. Lưu ý: Bao gồm trong chuẩn bị nghiên cứu độc lập có hướng dẫn cho các buổi theo lịch, theo dõi tiến độ, đọc thêm tài liệu hoặc thực hành, ôn luyện.	Independent coursework (Tự học)	32
	Independent laboratory work (Tự làm thí nghiệm thực hành)	0
	Other non-scheduled time (Hoạt động ngoài thời khóa biểu)	70
Placements (<i>including work placement and year abroad</i>)/ Thực tập		0
Total hours (should be equal to credit x 10) Tổng số giờ (1 tín chỉ tương đương 10 giờ)		150

Nguồn: Chi Hieu Le, Senior Lecturer, Deparment of Engineering Science, University of Greenwich

Xét trên khía cạnh *phương pháp giảng dạy*, các khóa học thạc sĩ bao gồm các bài giảng, thuyết trình, thảo luận cùng với những đánh giá tổng hợp (Thorne, 1997). Về giáo trình và tài liệu học tập, chương trình thạc sĩ không đòi hỏi quá khắt khe về mặt tài liệu nhưng vẫn phải đảm bảo yếu tố phù hợp với khung chương trình. Tuy nhiên, người quản lý khóa học (course leader) có thể cung cấp cho sinh viên một danh sách đề mục và tài liệu liên quan với giáo trình. Hầu hết, tất cả các sinh viên đều có người hướng dẫn (supervisor) cho việc hoàn thành khóa luận, nhưng sinh viên cũng có thể trao đổi với những người hướng dẫn khác trong quá trình học nếu họ có nhu cầu.

Khóa học thạc sĩ nghiên cứu (Research Master) tập trung vào việc đào tạo sinh viên trở thành một nghiên cứu sinh. Về cơ bản, khóa học thạc sĩ nghiên cứu đòi hỏi khối lượng nghiên cứu cao hơn khóa học thạc sĩ thông thường. Khóa học này cho phép sinh viên nghiên cứu chuyên sâu vào một lĩnh vực cụ thể một cách độc lập và có thể coi đó là tiền đề cho việc học lên bậc tiến sĩ. Sinh viên sẽ chủ động và độc lập hơn trong khóa học này dưới sự dẫn dắt của giảng viên hướng dẫn trong suốt khóa học.

Nhìn chung, điểm khác biệt cơ bản nhất giữa hai chương trình học thạc sĩ thông thường và thạc sĩ nghiên cứu tại Anh là cấu trúc chương trình học và khả năng nghiên cứu cũng như định hướng của sinh viên: học trên lớp với thời gian biểu và các lớp học cố định để hoàn thành đủ tín chỉ với các môn chuyên ngành hoặc định hướng về nghiên cứu chuyên sâu. Từ đó, sinh viên lựa chọn một trong hai chương trình để nhận bằng bằng thạc sĩ với cùng một khoảng thời gian gần như tương đồng.

2.1.3. Thiết kế chương trình giảng dạy bậc thạc sĩ

Có rất nhiều ý kiến tranh luận về bản chất nội dung chương trình đào tạo thạc sĩ là gì. Từ khóa “chương trình học” (curriculum) hay “khóa học” (course) ngày nay trở nên phổ biến có nguồn gốc La-tinh và bắt đầu được đưa vào sử dụng từ những năm 1600. Tác giả He (1975) quan niệm “*bản chất của chương trình học là mọi mặt của đời sống xã hội loài người*”. Theo một quan điểm khác, Taylor và Richards (1985) cho rằng “*chương trình là toàn bộ thứ mà chúng ta muốn đưa ra giảng dạy*”. Một học giả khác, Squires (1990) lại cho rằng “*chương trình học nên hướng đến kinh nghiệm mà sinh viên có được trong suốt quá trình học*”. Có thể thấy, mỗi học giả có các cách hiểu khác nhau về chương trình đào tạo tùy thuộc vào cách lý giải và góc nhìn của họ. Chương trình đào tạo có thể được hiểu là: tất cả những điều được dạy trong nhà trường, tập hợp các môn học, một chương trình học tập và nghiên cứu, cái được dạy bên trong và ngoài trường học, là tập hợp các tri thức, kỹ năng, hiểu biết kinh nghiệm mà người học trải qua trong nhà trường.... Nhìn chung, các học giả đều có những mặt tích cực và hạn chế trong việc đưa ra một khái niệm hoàn chỉnh định nghĩa về chương trình đào tạo. Do vậy, khái niệm chương trình đào tạo vẫn là một khái niệm gây nhiều tranh luận trong giới học thuật. Trong giới hạn bài viết này, tác giả đồng tình và sử dụng khái niệm của tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa Liên Hợp Quốc để phân tích vấn đề: *Chương trình giáo dục là tập hợp một hệ thống các năng lực (competencies) người học cần đạt được (bao gồm kiến thức, kỹ năng và thái độ được xây*

dựng dựa trên các giá trị) thông qua các trải nghiệm việc học tập trong nhà trường bằng hình thức chính thức hoặc phi chính thức [11].

Để làm rõ về việc thiết kế chương trình giảng dạy thạc sĩ, cần phải hiểu về bản chất của trường học và nhu cầu của xã hội hiện tại bởi những thay đổi trong xã hội có xu hướng đòi hỏi phải có những thay đổi tương ứng ngay trong chương trình đào tạo vì đó là sự kết thúc của giáo dục chính quy và cơ hội cuối cùng để tham gia vào thế giới việc làm. Delanty (2001) chỉ ra rằng bản chất của trường học là nơi truyền tải kiến thức, là trung gian giữa sản phẩm kiến thức học thuật (academic knowledge production) và nhận thức văn hóa (cultural cognition). Do đó, *kiến thức* là yếu tố căn bản của việc thiết kế chương trình giảng dạy. Trong quá trình dạy học, kiến thức được truyền tải đến người học một cách tự nhiên nhất, do đó đòi hỏi việc thiết kế lại chương trình, khóa học, giáo án, bài giảng và bao gồm cả ý thức của sinh viên. Mặt khác, việc thiết kế lại chương trình sau đại học cũng đòi hỏi chương trình mang tính mở, thống nhất về nội dung và có mối quan hệ mật thiết với các vấn đề mà xã hội quan tâm (Slattery, 2006). Đặc biệt, đối với việc xây dựng và cải cách chương trình giáo dục sau đại học nói chung và thạc sĩ nói riêng cần đặt trọng tâm vào mối quan hệ và hợp tác làm việc giữa người thiết kế chương trình với nhu cầu của người học.

Việc thiết kế chương trình học cho chương trình thạc sĩ là một trong những nhiệm vụ khó khăn bởi chương trình thạc sĩ chứa đựng yếu tố học thuật cao, tuy nhiên lại chưa cung cấp được cho người học cái nhìn sâu sắc của vấn đề và thiếu sự tham gia chủ động của sinh viên trong quá trình học. Hầu hết các nghiên cứu đều đồng ý với quan điểm của tác giả Liu (2011) rằng việc thiết kế chương trình thạc sĩ cơ bản mới dựa trên việc phát triển chương trình ở bậc đại học. Đối với chương trình học bậc đại học, 3 yếu tố quan trọng là nền tảng cho việc thiết kế khung chương trình bao gồm: kiến thức, văn hóa và sự phát triển của người học (Squires, 1990).



Hình 1. Chương trình giáo dục bậc đại học (Squires, 1990)

Trong đó, *kiến thức* bao gồm: quan điểm người học, phương pháp học và tính kỷ luật. Yếu tố *văn hóa* hay là cách con người ứng xử trong xã hội có ảnh hưởng rất lớn đến chương trình học trên phương diện ý tưởng, giá trị niềm tin và thói quen. Điều này liên quan trực tiếp đến chuyên môn người học, khả năng người học và tiêu chuẩn của cá nhân để đáp ứng nhu

cầu lao động của nhà tuyển dụng. *Sự phát triển của người học* là yếu tố quan trọng cuối cùng trong chương trình học. Theo đó, mọi nội dung chương trình cần tập trung vào sự phát triển của người học thông qua quá trình học tập hơn là tập trung vào cá tính hay bản sắc riêng của mỗi cá nhân. Tác giả Squires (1990) cho rằng, việc phát triển chương trình thạc sĩ cần đảm bảo 3 yếu tố cơ bản theo việc thiết kế chương trình bậc đại học.

Thêm vào đó, sự tham gia của sinh viên trong lớp học (student curricular's engagement) là một trong những yêu cầu cơ bản đối với bậc thạc sĩ. Sự tham gia của người học vào chương trình giảng dạy được xem như là đầu ra cơ bản cho chất lượng của giáo dục bậc đại học (Liu, 2011). Ở đây, sự tham gia của học viên không chỉ đơn thuần là sự hiểu bài, cách thức giải quyết vấn đề, tư duy phản biện, quyết đoán, giao tiếp và các kỹ năng cơ bản mà còn là sự hứng thú và nhiệt tình trong quá trình học. Ngược lại, sinh viên chỉ thường tập trung vào thói quen học tập hàng ngày cơ bản như tham gia lớp học, đọc bài trước khi đến lớp, nói chuyện và chia sẻ cùng bạn học và giảng viên. Tuy nhiên, không thể vội kết luận hình thức học tập nào là hiệu quả và liệu sinh viên có thực sự tham gia vào quá trình học khi họ chỉ có một vài buổi thảo luận chia sẻ trong lớp học vì điều này còn liên quan đến phong cách học của từng cá nhân. Việc đánh giá khả năng học tập của sinh viên có thể được xem xét trên 3 yếu tố: yêu cầu về kiến thức, kỹ năng thực hành và yêu cầu về mặt cảm xúc. Yêu cầu về kiến thức là một quá trình nhận thức về sự tham gia trong lớp học bao gồm sự hiểu biết, giải quyết vấn đề, khả năng ghi nhớ kiến thức. Yêu cầu về thực hành tập trung vào hành vi của người học trong thực hành giờ học, nó không liên quan nhiều đến kỹ năng môn học mà liên quan trực tiếp đến kỹ năng ứng dụng thực tế của người học. Những yêu cầu về cảm xúc bao gồm cảm xúc tham gia lớp học và sự tuân thủ các nguyên tắc kỷ luật lớp học trong quá trình học. Cảm xúc ở đây không đơn giản là cảm xúc về trạng thái tinh thần (vui, buồn...) mà còn là cảm xúc đạo đức (tính kỷ luật, có tinh thần trách nhiệm) bởi vì việc xao nhãng về tinh thần có tác động trực tiếp đến kết quả học tập và nghiên cứu trong cả quá trình.

2.2. Lịch sử phát triển và các chương trình đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức

2.2.1. Lịch sử phát triển các chương trình đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức

Trường Đại học Hồng Đức được thành lập ngày 24/9/1997 là trường đại học công lập, đa ngành, trực thuộc Ủy ban Nhân dân tỉnh Thanh Hóa, đồng thời chịu sự quản lý Nhà nước của Bộ Giáo dục và Đào tạo (GD&ĐT) và các Bộ ngành Trung ương. Để đáp ứng nhu cầu phát triển giáo dục đại học nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của tỉnh, tháng 7/2007, Nhà trường được Thủ tướng Chính phủ giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Thạc sĩ và tháng 9/2014 được Bộ GD&ĐT giao nhiệm vụ đào tạo trình độ Tiến sĩ. Tính đến nay, sau hơn 10 năm đào tạo sau đại học, Nhà trường đã và đang đào tạo 4 chuyên ngành trình độ tiến sĩ và 19 chuyên ngành trình độ thạc sĩ với hơn 670 học viên đã tốt nghiệp và nhận bằng [10].

2.2.2. Chương trình đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức và những nét khác biệt so với chương trình đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Anglia Ruskin, Anh Quốc

Chương trình đào tạo trình độ thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức được thiết kế dựa trên văn bản Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành theo Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT và liên tục được cập nhật, bổ sung theo yêu cầu của Bộ GD&ĐT [4]. Theo đó, chương trình đào tạo gồm 3 phần: *kiến thức chung (Triết học & Ngoại ngữ)*, *kiến thức cơ sở và chuyên ngành và luận văn thạc sĩ*. Tùy theo chương trình đào tạo theo định hướng nghiên cứu hoặc theo định hướng ứng dụng để quyết định tỷ lệ kiến thức cơ sở, chuyên ngành và luận văn trong chương trình đào tạo [10].

Về *phương thức đào tạo*, tại Trường Đại học Hồng Đức các chương trình thạc sĩ được đào tạo theo phương thức tín chỉ. Cụ thể, theo qui chế 43/2007/QĐ-BGDĐT (15/8/2007) của Bộ giáo dục và Đào tạo ban hành qui chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính qui theo hệ thống tín chỉ qui định, mục 3 Điều 3 qui định “*Một tín chỉ được qui định bằng 15 tiết học lý thuyết, 30-45 tiết học thực hành, thí nghiệm hoặc thảo luận*”, sinh viên phải dành ít nhất “*30 giờ chuẩn bị cá nhân*”, “*mỗi tiết học được tính bằng 50 phút*”. Ngoài ra, *Quy chế 43 cũng nêu rõ “Hiệu trưởng các trường qui định cụ thể số tiết, số giờ đối với từng học phần cho phù hợp với đặc điểm của trường”*.

Thực tế, giảng dạy 1 tín chỉ thông thường ở Trường Đại học Hồng Đức tương đương 9 tiết lý thuyết, 12 tiết thảo luận, 30- 45 tiết tự học. Như vậy tổng thời gian cho 1 tín chỉ trung bình là 51 tiết (42,5 giờ). Đối chiếu với chương trình đào tạo tại Anh, 1 tín chỉ tương ứng với 10 giờ thì thời lượng dành cho 1 tín chỉ ở Trường Đại học Hồng Đức gấp 4,2 lần so với 1 tín chỉ theo hệ thống giáo dục Anh. Tuy nhiên cũng cần nhấn mạnh rằng, sự so sánh này chỉ mang tính chất tương đối. Vì dù cùng là phương thức đào tạo tín chỉ thì ở hai hệ thống giáo dục cũng có nhiều sự khác biệt, mà khác biệt lớn nhất là mục tiêu đào tạo. Nhìn chung, ở Việt Nam vẫn chủ yếu tập trung vào kiến thức nền tảng theo kiểu giáo dục truyền thống (classical education) và ở Anh hay một số quốc gia phát triển trên thế giới như Mỹ, Úc, Ca-na-đa đào tạo theo chuẩn đầu ra (learning outcomes). Do vậy, những khác biệt này chỉ mang tính chất tương đối. Dưới đây là một số điểm khác biệt giữa hai chương trình đào tạo thạc sĩ.

Bảng 2. Đối chiếu Chương trình đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức và Chương trình đào tạo tại Trường Đại học Anglia Ruskin, Cambridge, Anh Quốc

STT	Tiêu chí	Chương trình thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức	Chương trình thạc sĩ tại Trường Đại học Anglia Ruskin
1	Định hướng đào tạo	Thạc sĩ ứng dụng Thạc sĩ nghiên cứu	Thạc sĩ thông thường/ Thạc sĩ ứng dụng (Msc, MA) Thạc sĩ nghiên cứu (Mphil, MRs)
2	Thời lượng đào tạo	1 - 2 năm (Thông thường 18 tháng)	1 - 2 năm (Thông thường 12 tháng)

3	Hình thức đào tạo	Chính quy Toàn thời gian/ toàn phần	Chính quy Toàn thời gian - 1 năm Bán thời gian - 2 năm
4	Phương thức đào tạo	Tín chỉ (1TC ~ 42,5 giờ ~ 51 tiết)	Tín chỉ (1TC ~ 10 giờ ~ 12 tiết)
5	Tổng số tín chỉ	60	180
6	Tổng số giờ đào tạo tương ứng với số tín chỉ	60 x 42,5 giờ = 2.550 giờ	180 x 10 giờ = 1.800 giờ
7	Số lượng học phần (chưa kể Luận văn)	15- 21	5 - 7
8	Cấu trúc chương trình	Khối kiến thức chung (<i>Triết học & Ngoại ngữ</i>) 9 - 10 TC	Không có
		Kiến thức cơ sở & chuyên ngành (bắt buộc và tự chọn) 35 - 36 TC	Kiến thức chuyên ngành (bắt buộc và tự chọn) 120 TC
		Luận văn (15TC)	Luận văn/ Dự án (60TC)
9	Phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá	- Điểm chuyên cần - Bài giảng - Thảo luận nhóm/ xê-mi-na - Bài tập cá nhân - Bài kiểm tra thường xuyên - Thi kết thúc môn	- Bài giảng - Làm việc nhóm/ xê-mi-na - Bài tập cá nhân - Đánh giá thường xuyên - Thi kết thúc học phần/viết bài luận môn học - Làm việc hàng tuần với giảng viên hướng dẫn (supervisor) - Thực hiện đề tài nghiên cứu độc lập (<i>Thạc sĩ nghiên cứu</i>)

Nguồn: tác giả tổng hợp

Về định hướng đào tạo thạc sĩ, dựa trên việc tham khảo khung chương trình đào tạo thạc sĩ 19 ngành tại Trường Đại học Hồng Đức, tác giả nhận thấy không có sự phân hóa rõ nét về định hướng đào tạo thạc sĩ theo hướng nghiên cứu hay theo hướng ứng dụng/ thực hành như trong chương trình đào tạo thạc sĩ ở Anh [5]. Một là, nếu xây dựng chương trình theo định hướng nghiên cứu thì số lượng học phần liên quan đến nghiên cứu (phương pháp nghiên cứu) và luận văn theo hướng nghiên cứu có số tín chỉ quá ít so với tổng số tín chỉ của khóa học (VD: môn nghiên cứu khoa học/ phương pháp nghiên cứu ở một số chương trình đào tạo thạc sĩ là 2 - 3TC và luận văn là 15TC trên tổng số 60TC toàn khóa học). Hai là, học viên sau khi tốt nghiệp chương trình đều nhận chung tấm bằng thạc sĩ và không có sự phân biệt là thạc sĩ nghiên cứu (MRs, MPhil) hay thạc sĩ ứng dụng/thực hành (Msc, MA) như ở hệ giáo dục đại học của Anh. Điều này là phổ biến đối với hầu hết các chương trình đào tạo thạc sĩ ở Việt Nam nói chung.

Về thời lượng đào tạo, chương trình thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức kéo dài từ 1-2 năm (thông thường là 18 tháng) với hình thức đào tạo chính quy, toàn phần. Chương trình đào tạo thạc sĩ ở Anh cũng kéo dài từ 1-2 năm tùy việc học viên lựa chọn khóa học toàn phần (full-time) hoặc bán phần (part-time), thông thường là 12 tháng với khóa học toàn phần. Vương quốc Anh cũng là nơi duy nhất trên thế giới có các chương trình đào tạo thạc sĩ chỉ 1 năm (toàn thời gian) so với các nền giáo dục tiên tiến trên thế giới như Mỹ, Anh, Úc và Châu Âu vẫn duy trì khóa học kéo dài 2 năm.

Về cấu trúc chương trình đào tạo, chương trình thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức được thiết kế dựa theo Quy chế đào tạo thạc sĩ của Bộ GD&ĐT gồm 3 phần: *Kiến thức chung, kiến thức cơ sở, kiến thức chuyên ngành và luận văn*. So sánh với chương trình đào tạo thạc sĩ tại Anh (như đã trình bày ở mục 2.1.2), có thể thấy rõ điểm khác biệt giữa hai chương trình là ở Anh không có phần *kiến thức chung* (Triết học & Ngoại ngữ) và *kiến thức cơ sở* trong chương trình đào tạo, họ chỉ tập trung vào cung cấp *khối kiến thức chuyên ngành và luận văn tốt nghiệp*.

Trong khi, số lượng học phần trong các chương trình đào tạo thạc sĩ tại Anh trung bình là từ 5-7 học phần, thì số lượng học phần trong chương trình đào tạo tương ứng tại trường Đại học Hồng Đức là từ 15-21 học phần (gấp khoảng 3 lần số lượng học phần); Nếu tính tương quan tỷ lệ khối kiến thức chuyên ngành giữa hai chương trình đào tạo có sự chênh lệch đáng kể. Số học phần thuộc lĩnh vực kiến thức chuyên ngành của các chương trình đào tạo thạc sĩ tại trường Đại học Hồng Đức dao động từ 4-10 học phần với tổng số tín chỉ từ 10-22TC/60TC toàn khóa học (chiếm khoảng 30% nội dung chương trình); so sánh với chương trình ở Anh là 5-6 học phần với tổng tín chỉ 120/180TC (chiếm khoảng 66% chương trình). Tương tự, Luận văn thạc sĩ trong chương trình đào tạo tại Anh chiếm 1/3 nội dung chương trình (60/180TC) và con số này trong chương trình đào tạo của Trường Đại học Hồng Đức là 1/4 (15/60TC). Tựu chung, chương trình đào tạo Thạc sĩ tại Anh tập trung nhiều hơn vào khối lượng *kiến thức chuyên ngành và luận văn*; đối chiếu với chương trình đào tạo tại Trường Đại học Hồng Đức, *kiến thức chuyên ngành và khóa luận* chỉ chiếm khoảng 55% nội dung chương trình đào tạo thạc sĩ. Điều này không chỉ riêng đối với Trường Đại học Hồng Đức mà là điểm chung của hầu hết các chương trình thạc sĩ trong các cơ sở đào tạo sau đại học ở Việt Nam (chương trình tuân theo qui định chung của Bộ GD&ĐT Việt Nam).

Về phương pháp giảng dạy và kiểm tra đánh giá, hai chương trình đào tạo có nhiều điểm chung như: bài giảng trên lớp, thảo luận nhóm, bài tập cá nhân, bài kiểm tra thường xuyên, kiểm tra cuối kì hoặc viết luận. Sự khác biệt lớn nhất mà tác giả trải nghiệm trong quá trình học tại Anh là việc chủ động trong học tập, tự học, tự nghiên cứu của sinh viên cao học. Thời lượng bài giảng trên lớp chiếm rất ít trong quỹ thời gian học (khoảng 20 giờ/ 1 tuần). Giảng viên lên lớp chỉ mang tính chất định hướng, gợi mở vấn đề cũng như trao đổi các vấn đề học thuật trên lớp, và giao nhiệm vụ môn học; còn lại sinh viên tự học tự nghiên cứu và làm việc nhóm. Để hỗ trợ sinh viên tự học, giảng viên cung cấp một danh sách các tài liệu môn học cần thiết, nhà trường cung cấp hệ thống thư viện với đầy đủ cơ sở vật chất và tạo không gian học tập thuận lợi gồm: các đầu sách, phòng đọc, phòng thảo luận nhóm lớn,

nhóm nhỏ, phòng máy tính phục vụ 24/24 hoặc thường mở cửa đến 24h. Sinh viên cũng được cấp thẻ sinh viên và mật mã đăng kí vào hệ thống lớp học, thư viện do vậy có thể quản lý các môn học, điểm số, theo dõi yêu cầu của giảng viên đối với môn học, đăng kí mượn sách, phòng học nhóm... Còn ở Trường Đại học Hồng Đức, việc tự học, tự nghiên cứu và học nhóm của học viên còn rất hạn chế. Học viên thường được yêu cầu viết luận là chính, các bài tập yêu cầu làm việc nhóm hầu như rất ít. Một điểm khác biệt nữa là mỗi học viên có 1 giảng viên hướng dẫn trực tiếp trong suốt khóa học. Học viên và giảng viên sẽ lên lịch làm việc hàng tuần trao đổi các vấn đề học thuật và làm việc trong suốt 1 năm học, hỗ trợ người học khi họ có nhu cầu (có thể 1 hoặc 2 buổi/tuần). Về các hỗ trợ khác như các thủ tục hành chính, phản ánh về lớp học, giảng viên, khó khăn trong quá trình học (tâm lý) người học sẽ được cán bộ hành chính của khoa, bộ phận Thông tin của trường (i-center) giúp đỡ, hoặc người đứng đầu khóa học (course leader). Giúp đỡ này là thực sự cần thiết và có tính hiệu quả cao, giúp học viên hoàn thành khóa học với kết quả tốt nhất và mang đến sự hài lòng của học viên đối với khóa học và cơ sở đào tạo. Đây cũng là điểm yếu trong chương trình đào tạo thạc sĩ tại trường Đại học Hồng Đức, cần được học hỏi để đáp ứng nhu cầu của học viên cao học và xây dựng niềm tin của họ đối với chất lượng đào tạo và dịch vụ của nhà trường.

Tóm lại, chương trình đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Anglia Ruskin, Anh trong tương quan so sánh với chương trình đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức có nhiều nét khác biệt. Bảy khác biệt cơ bản được tác giả chỉ ra trong bài viết bao gồm: định hướng đào tạo, thời lượng đào tạo, hình thức đào tạo, tổng số tín chỉ, số lượng học phần, cấu trúc chương trình và phương pháp giảng dạy, đánh giá. Những điểm khác biệt này đã và đang ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng đào tạo và sự hài lòng của học viên của chương trình sau đại học đối với cơ sở đào tạo.

3. KẾT LUẬN

Thông qua việc giới thiệu và phân tích đặc điểm của hai chương trình đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Anglia Ruskin, Vương quốc Anh và Trường Đại học Hồng Đức, Việt Nam, tác giả đã chỉ ra những nét khác biệt cơ bản trong hệ thống giáo dục Anh Quốc và các chương trình đào tạo thạc sĩ tại Trường Đại học Hồng Đức. Cần nhấn mạnh rằng, sự so sánh này chỉ mang tính chất tương đối dù đều là phương thức đào tạo tín chỉ thì ở hai hệ thống giáo dục cũng có nhiều sự khác biệt về mục tiêu đào tạo, hệ thống quản lý giáo dục. Do vậy, bài viết là sự trao đổi có tính chất gợi mở để thấy những điểm tương đồng và khác biệt, trên cơ sở đó các nhà giáo dục tham khảo nhằm xây dựng chương trình sau đại học tại Việt Nam nói chung và Trường Đại học Hồng Đức nói riêng mang tính hệ thống và tối ưu. Thực tế, hệ thống giáo dục nào cũng có những mặt tích cực và hạn chế, chương trình giáo dục thạc sĩ nào cũng có mặt ưu và nhược, bởi mỗi hệ thống giáo dục hay chương trình đào tạo đều mang đặc trưng riêng do những khác biệt về hệ thống chính trị, hệ tư tưởng, văn hóa và điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia, địa phương. Do đó bài học kinh nghiệm cũng cần dựa trên sự áp dụng linh hoạt sao cho phù hợp và đạt hiệu quả tối ưu dựa trên điều kiện thực tế và các yếu tố về thể chế và văn hóa của mỗi quốc gia, mỗi vùng miền.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Trường Đại học Hồng Đức (2014), *Quy định đào tạo trình độ thạc sĩ*, <http://hdu.edu.vn/vi-vn/39/6411/Quy-dinh-so-1510-Q%C4%90-%C4%90HH%C4%90-ban-hanh-kem-theo-Quy-dinh-dao-tao-trinh-do-thac-si-tai-Truong-%C4%90ai-hoc-Hong-%C4%90uc.html>
- [2] Trường Đại học Hồng Đức (2017), *Sổ tay học viên cao học*, Tài liệu lưu hành nội bộ.
- [3] Trường Đại học Hồng Đức (2018), *Khung chương trình đào tạo các chuyên ngành cao học*, <http://hdu.edu.vn/vi-vn/39/7031/Khung-chuong-trinh-dao-tao-cac-chuyen-nganh-cao-hoc.html>
- [4] Anglia Ruskin University website, <https://www.anglia.ac.uk/study/postgraduate/international-social-welfare-and-social-policy>
- [5] Biggs, J. (1998), *A good guide for postgraduate educators: lessons learned in Britain*, Medical Teacher 20(3), pp.200-202.
- [6] Delanty, G. (2001), *Challenging Knowledge: The University in Knowledge Society*, Buckingham: Society for Research into Higher Education and Open University Press.
- [7] Education system in the UK [pdf] <https://www.gov.uk/government/uploads/system/uploads/attachment_data/file/219167/v01-2012ukes.pdf>
- [8] HESA (Higher Education Statistics Agency), <https://www.hesa.ac.uk/about>
- [9] John, L and Harold, S. (2007), *A social history of education in England*, London and New York, Routledge.
- [10] Liu, L. (2011), *Taught master's students's curricular engagement in the UK: a conceptual framework* [pdf], file:///C:/Users/dell/Downloads/284-1342-1-PB.pdf
- [11] Slattery, P. (2006), *Curriculum Development in the Postmodern Era*, New York, NY: CRC Press.
- [12] Squires, G. (1990), *First Degree: The Undergraduate Curriculum*, Buckingham: Society for Research into Higher Education and Open University Press.
- [13] Taylor, P. H. and Richards, C. M. (1985), *An introduction to Curriculum Studies (2nd edn.)*, Windsor: NFER-Nelson.
- [14] Thorn, P. (1997), *Standards and Quality in Taught Master's Programmes*, London: Cassell.
- [15] Xue. H. (2008), *Cutural Adaptation and Personal Capital Formation: The Experiences of Chinese Students in UK Higher Education*, Bristol: University of the West of England.

POSTGRADUATE PROGRAMES IN THE UNITED KINGDOM AND LESSONS IN DESIGNING MASTERPROGRAMS AT HONG DUC UNIVERSITY

Le Thi Thanh Thuy

ABSTRACT

The article aims to introduce the postgraduate programs in the United Kingdom (the UK) in the following areas: general overview of the UK education system, higher education system, characteristics of Master Degree in the UK and the elements of master program design. The article, also, presents information about the master programmes at Hong Duc University, Vietnam. From that point of view, the writer makes a comparison and indicates several differences between two education systems. This will be a crucial reference to orientate the development of master programs at Hong Duc University in order to improve the quality of education as well as improve the position of the university in the future.

Keywords: Higher education, postgraduate programs, master programs, Hong Duc University.